

**CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE**

\*\*\*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

Số: 12 /2026 CV/VCS-QHCD

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả  
kinh doanh hợp nhất Quý IV năm 2025

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý IV năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 chi tiết như sau:

**I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Quý IV/2025	Quý IV/2024	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1.067.456.498.651	1.102.335.549.792	(34.879.051.141)	(3,16)
11	Giá vốn hàng bán	792.295.517.953	815.628.913.455	(23.333.395.502)	(2,86)
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	275.160.980.698	286.706.636.337	(11.545.655.639)	(4,03)
21	Doanh thu tài chính	38.452.249.578	24.824.121.444	13.628.128.134	54,90
22	Chi phí tài chính	15.120.835.731	16.347.589.736	(1.226.754.005)	(7,50)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	14.120.001.705	8.811.366.901	5.308.634.804	60,25
25	Chi phí bán hàng	54.613.199.467	51.179.009.536	3.434.189.931	6,71
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.350.582.712	19.649.127.170	(5.298.544.458)	(26,97)
31	Thu nhập khác	281.013.918	87.851.063	193.162.855	219,88
32	Chi phí khác	6.134.005.313	1.820.267.473	4.313.737.840	236,98
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	223.675.620.971	222.622.614.929	1.053.006.042	0,47
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	38.963.816.479	32.939.932.333	6.023.884.146	18,29
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(468.452.328)	492.832.015	(961.284.343)	(195,05)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	185.180.256.820	189.189.850.581	(4.009.593.761)	(2,12)

## II. Nguyên nhân biến động

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự biến động về lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty trong Quý IV/2025 được phân tích theo từng chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 34.879.051.141 đồng (3,16%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán giảm.

2. Giá vốn bán hàng giảm 23.333.395.502 đồng (2,86%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 11.545.655.639 đồng (4,03%)

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 13.628.128.134 đồng (54,90%), nguyên nhân:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 11.247.318.820 đồng.

- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng 2.380.809.314 đồng.

4. Chi phí tài chính giảm 1.226.754.005 đồng (7,50%), nguyên nhân chính do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 6.486.413.076 đồng.

- Chi phí lãi vay tăng 5.308.634.804 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng 3.434.189.931 đồng (6,71%), nguyên nhân chính:

- Chi phí vật liệu, dụng cụ tăng 2.932.498.557 đồng

- Chi phí nhân viên bán hàng tăng: 1.216.704.915 đồng

- Chi phí bán hàng khác tăng 2.663.617.030 đồng

- Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm: 3.382.446.381 đồng

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng: 6.023.884.146 đồng (18,29%).

Như vậy, các yếu tố nêu trên đã dẫn đến sự biến động không đáng kể của lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty.

Xin chân thành cảm ơn./.

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD.
- Lưu VT. TCKT

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Trí Dũng